

Gia Lâm, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.(Tên viết tắt: S)

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh V: bà Phạm Thị Thu H – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch – Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Hà Nội, phòng giao dịch B và ông Nguyễn Minh T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng – Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn N, xã Đ,

huyện G, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản về điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa ông Nguyễn Thắng L với Ngân hàng thương mại cổ phần S ngày 01/4/2011 (gọi tắt là Hợp đồng thẻ tín dụng) là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thẻ tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi và phí của Ngân hàng thương mại cổ phần S là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng thẻ tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên thống nhất: Tổng số tiền mà ông Nguyễn Thắng L còn nợ phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần S là 158.897.320 đồng trong đó: Số tiền nợ gốc còn phải trả là: 108.897.320 đồng và số tiền nợ lãi là 50.000.000 đồng, số tiền nợ lãi còn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S miễn toàn bộ cho ông Nguyễn Thắng L và ngừng tính lãi của toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 30/12/2021.

2.4. Về thời gian và lộ trình trả nợ: Ông Nguyễn Thắng L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 158.897.320 đồng trong thời hạn 01 năm, kể từ tháng 02/2022 đến trước ngày 20/02/2023.

Trong 06 tháng đầu kể từ tháng 02/2022, ông Lợi có trách nhiệm thanh toán tối thiểu mỗi tháng là 5.000.000 đồng, kể từ tháng thứ 7 trở đi, thì mỗi tháng ông Nguyễn Thắng L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tối thiểu bằng số tiền còn lại chia đều cho 06 tháng cho đến khi ông Nguyễn Thắng L thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ trước ngày 20/02/2023. Ngày thanh toán là trước ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ tháng 02/2022. Số tiền ông Nguyễn Thắng L thanh toán hàng tháng được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.5. Về địa điểm thanh toán: Tại Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2.6. Hình thức thanh toán: Ông Nguyễn Thắng L có thể thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào số tài khoản thẻ tín dụng (ghi nợ) của ông Nguyễn Thắng L tại Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2.7. Trường hợp ông Nguyễn Thắng L không thực hiện hoặc thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng bất cứ kỳ trả nợ nào đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S theo lộ trình và phương án trả nợ đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền tính lại nợ lãi trên số tiền nợ gốc 108.897.320 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên kể từ thời điểm ông

Nguyễn Thắng L vi phạm Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên đến khi ông Nguyễn Thắng L thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký nêu trên. Đồng thời, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2.8. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thắng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 3.972.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S 8.198.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072851 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân